TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 341/2020/QĐST-HNGĐ	*Quận 7, ngày 09 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, các Điều 55, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 291/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Nguyễn Mạnh H, sinh năm 19XX; Địa chỉ: xã T, huyện D, tỉnh L; Tạm trú: phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh

2. Bà Trần Thị Thùy L, sinh năm 19XX; Địa chỉ: xã T, huyện D, tỉnh L; Tạm trú: phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Ông Nguyễn Mạnh H và bà Trần Thị Thùy L qua thời gian tìm hiểu thì cả hai tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 2011, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 51/2011, quyển số 01/2011, đăng ký ngày 02 tháng 11 năm 2011 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện D, tỉnh L).

Vợ chồng sống hạnh phúc khoảng 05 (Năm) năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do cả hai bất đồng quan điểm về mọi mặt dẫn đến việc vợ chồng thường xuyên gây gỗ, cãi vả nhau, mặc dù cũng đã ngồi lại nói chuyện và tìm cách khắc phục nhưng cả hai đều không thể hàn gắn được tình cảm. Do mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Nguyễn Mạnh H và bà Trần Thị Thùy L xác định có 02 (Hai) con chung là trẻ Nguyễn Anh Q (Nam), sinh ngày 13/8/20XX và Nguyễn Linh L1 (Nữ), sinh ngày 26/11/20XX

Cả hai thỏa thuận, sau khi ly hôn giao bà Trần Thị Thùy L là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 (Hai) con chung. Ông Nguyễn Mạnh H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 (Năm triệu) đồng/trẻ.

[3] Về tài sản chung: Ông Nguyễn Mạnh H và bà Trần Thị Thùy L xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông Nguyễn Mạnh H và bà Trần Thị Thùy L xác nhận không có.

[5] Về lệ phí: Ông Nguyễn Mạnh H và bà Trần Thị Thùy L cùng chịu tiền lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Mạnh H và bà Trần Thị Thùy L thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 51/2011, quyển số 01/2011, đăng ký ngày 02 tháng 11 năm 2011 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện D, tỉnh L).

- Về con chung: Các đương sự xác định có 02 (Hai) con chung là trẻ Nguyễn Anh Q (Nam), sinh ngày 13/8/20XX và Nguyễn Linh L1 (Nữ), sinh ngày 26/11/20XX

Các đương sự thống nhất thỏa thuận: Sau khi ly hôn, giao cho bà Trần Thị Thùy L là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 (Hai) con chung. Ông Nguyễn Mạnh H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 (Năm triệu) đồng/trẻ.

Thi hành vào ngày 01 (dương lịch) hàng tháng. Bắt đầu thi hành vào ngày 01/8/2020 cho đến khi phát sinh các căn cứ làm chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng được quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Ông Nguyễn Mạnh H được quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Trong trường hợp ông Nguyễn Mạnh H chậm thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con thì ông H còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành theo quy định tại Khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung: Các đương sự xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về nợ chung: Các đương sự xác nhận không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Mạnh H và bà Trần Thị Thùy L cùng chịu số tiền là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu số AA/2018/0032610 ngày 11/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Các đương sự đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Tp.HCM;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Tp.HCM;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ việc dân sự (TK Sang).

Lê Phương Thảo